

VAI TRÒ CỦA TƯ DUY BIỆN CHỨNG VỚI HOẠT ĐỘNG LÃNH ĐẠO CỦA CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP HUYỆN

Huỳnh Thị Mỹ Nhung

Ban Tuyên giáo Huyện ủy Châu Thành, Tỉnh Bến Tre.

Email: mynhungbt@gmail.com

Ngày nhận bài: 24/6/2019

Ngày PB đánh giá: 24/7/2019

Ngày duyệt đăng: 29/7/2019

TÓM TẮT

Là loại hình tư duy phát triển ở trình độ cao của tư duy nhân loại, tư duy biện chứng có vai trò quan trọng trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người. Thông qua phân tích những đặc trưng của tư duy biện chứng, tác giả nghiên cứu vai trò của loại hình tư duy này đối với hoạt động lãnh đạo của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp huyện.

Từ khóa: Tư duy biện chứng, vai trò của tư duy biện chứng, cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp huyện, hoạt động của cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp huyện.

THE ROLE OF DIALECTICAL THINKING WITH THE LEADERSHIP ACTIVITIES OF KEY DISTRICT STAFF

ABSTRACT

As a type of development thinking at a high level of human thinking, dialectical thinking has an important role in human cognitive activities and practical activities. By analyzing the characteristics of dialectical thinking, the author studies the role of this type of thinking in the leadership activities of key district staff.

Key words: Keywords: Dialectical thinking, the role of dialectical thinking, leading cadres, key at district level, key district leaders' activities.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tư duy biện chứng là phương tiện cần thiết để nhận thức đúng đắn thế giới khách quan và cải tạo thế giới có hiệu quả. Vai trò đó càng được thể hiện rõ trong hoạt động lãnh đạo của đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, trong hoạch định đường lối, chính sách cũng như cụ thể hóa chúng trong thực tiễn đối với hoạt động lãnh đạo của cán bộ nói chung, cán bộ lãnh đạo cấp huyện nói riêng. Nhận thức về tư duy biện chứng,

phân tích vai trò của tư duy biện chứng đối với hoạt động lãnh đạo của cán bộ chủ chốt cấp huyện sẽ cho góc nhìn nhiều chiều về vấn đề này.

II. NỘI DUNG

1. Quan niệm và đặc trưng của tư duy biện chứng

1.1. Quan niệm về tư duy biện chứng

Tư duy là sản phẩm của một dạng vật chất có tổ chức cao đó là bộ não con người,

vì vậy mà tư duy là hoạt động riêng biệt của con người. Xét về bản chất, tư duy mang bản chất sáng tạo. Khi bàn về tư duy, C.Mác cho rằng tư duy là quá trình phản ánh sáng tạo hiện thực và khẳng định quy luật của tư duy là quy luật tìm ra cái mới: “ý niệm chẳng qua chỉ là vật chất được đem chuyển vào trong đầu óc con người và được cải biến đi ở trong đó” (6). Chính chức năng khái quát hóa hiện thực tạo ra tri thức, tư tưởng và phương pháp mới mang tính quy luật, chi phối sự phát triển của các sự vật đã làm nên bản chất sáng tạo của tư duy.

Trên phương diện lịch sử triết học, sự phát triển của tư duy gắn liền với hai loại hình cơ bản là tư duy siêu hình và tư duy biện chứng. Nếu như tư duy siêu hình xem xét sự vật, hiện tượng trong trạng thái cô lập, tách rời, không vận động, biến đổi thì tư duy biện chứng xem xét sự vật trong mối liên hệ, vận động và phát triển.

Tư duy biện chứng duy vật được xem là hình thức cao nhất trong lịch sử phát triển của tư duy biện chứng. Tư duy biện chứng duy vật được hình thành trên cơ sở kế thừa và phát triển những hạt nhân hợp lý của các hình thức tư duy trước đó, nhất là đưa phép biện chứng của Hêghen thoát khỏi cái vỏ duy tâm, xây dựng phép biện chứng duy vật, cũng tức là tư duy biện chứng duy vật.

Triết học Hêghen xuất phát từ “ý niệm tuyệt đối” để trình bày phép biện chứng. Biện chứng được bắt đầu từ tinh thần và kết thúc ở tinh thần, xem tinh thần, tư tưởng, ý niệm là cái có trước, còn thế giới hiện thực chỉ là một bản sao chép của ý niệm, đã coi biện chứng chủ quan là cơ sở của biện chứng khách quan. Đối lập hoàn toàn với Hêghen, các nhà kinh điển của chủ nghĩa

Mác – Lênin khẳng định ý niệm chẳng qua chỉ là vật chất được đem chuyển vào trong đầu óc con người và được cải biến đi trong đó và “biện chứng của sự vật sản sinh ra biện chứng của ý niệm, chứ không phải ngược lại” (5). Đồng thời phân biệt rõ và chỉ ra mối quan hệ giữa biện chứng khách quan và biện chứng chủ quan. Biện chứng khách quan là biện chứng tự thân vốn có của thế giới khách quan, còn biện chứng chủ quan tức là tư duy biện chứng. Biện chứng chủ quan phản ánh và bị quy định bởi biện chứng khách quan và chỉ ra “Phép biện chứng chẳng qua chỉ là môn khoa học về những quy luật phổ biến của sự vận động và sự phát triển của tự nhiên, của xã hội loài người và của tư duy”(6). Có thể nói, trên cơ sở xây dựng phép biện chứng duy vật – mà theo Lênin có thể định nghĩa vắn tắt là học thuyết về sự thống nhất của các mặt đối lập, C.Mác và Ăngghen đã đặt tư duy biện chứng lên một trình độ mới, khoa học và cách mạng.

Từ những phân tích trên, theo chúng tôi, tư duy biện chứng duy vật là loại hình tư duy không chỉ phản ánh đúng mối liên hệ, sự vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng trong thế giới khách quan, mà còn đòi hỏi chủ thể phải nắm vững, vận dụng linh hoạt những nguyên lý, quy luật, phạm trù và phương pháp luận của phép biện chứng duy vật, đồng thời tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của logic biện chứng trong tư duy để giải quyết hiệu quả các vấn đề nhận thức và thực tiễn đặt ra.

1.2. Đặc trưng của tư duy biện chứng

Do có sự thống nhất giữa thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng, tư duy biện chứng duy vật mang những nét đặc trưng:

Tư duy biện chứng duy vật mang tính khách quan, phản ánh thế giới một cách toàn diện. Tính khách quan được thể hiện ở chỗ tư duy biện chứng duy vật đòi hỏi phản ánh đúng sự vận động, phát triển và chuyển hóa không ngừng của thế giới khách quan như nó vốn có. Trong quá trình nhận thức, tư duy biện chứng duy vật luôn xuất phát từ bản thân sự vật, hiện tượng, phản ánh chân thực những thuộc tính, những quy luật khách quan vốn có của sự vật, hiện tượng. Tư duy biện chứng duy vật không chỉ phản ánh các sự vật, hiện tượng như nó vốn có mà còn xem xét nó trong mối liên hệ với các sự vật hiện tượng khác; đồng thời chỉ ra đâu là mối liên hệ cơ bản, đâu là mối liên hệ bản chất của sự vật, hiện tượng. Nó xem xét một cách toàn diện, bao quát quá trình vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng, tìm ra bản chất và những quy luật phổ biến của quá trình đó. Nó phản ánh toàn diện sự vật, hiện tượng trong quá trình lịch sử, từ sự ra đời, phát triển và tiêu vong của nó.

Tư duy biện chứng duy vật phản ánh vào trong nhận thức mâu thuẫn biện chứng của sự phát triển, nhận thức cái mới trong sự phát triển của sự vật. Tư duy biện chứng duy vật đòi hỏi phải xem xét sự vật trong sự phát triển theo những quy luật khách quan vốn có của nó. Với tư duy biện chứng duy vật, sự phát triển không đơn thuần chỉ là sự giảm đi hoặc tăng lên về lượng mà phát triển là kết quả của cuộc đấu tranh giữa các mặt đối lập trong quá trình vận động, biến đổi, chuyển hóa của sự vật; phát triển là quá trình cái cũ mất đi, cái mới ra đời thay thế cái cũ. Tư duy biện chứng duy vật chỉ ra cái mới trong sự phát triển;

phản ánh kịp thời, bổ sung, hình thành những khái niệm, phạm trù, phán đoán... mới trong sự vận động, phát triển không ngừng của hiện thực khách quan.

Tư duy biện chứng duy vật phản ánh sự vật, hiện tượng gắn liền với hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Mọi sự vật, hiện tượng tồn tại, phát triển và tiêu vong đều gắn liền với điều kiện lịch sử cụ thể, để đảm bảo phản ánh trung thực hiện thực khách quan, tư duy biện chứng duy vật không chỉ tôn trọng lịch sử của bản thân sự vật, hiện tượng mà còn luôn xem xét sự vật, hiện tượng trong hoàn cảnh lịch sử - cụ thể đã sinh ra chúng.

Tư duy biện chứng duy vật mang bản chất khoa học, cách mạng, tạo nên sự khác biệt về chất so với các loại hình tư duy khác trong lịch sử triết học.

Với tư duy biện chứng duy vật, các sự vật, hiện tượng luôn vận động, biến đổi, chuyển hóa và phát triển không ngừng, luôn có sự xuất hiện của cái mới. Trong quá trình đó, cái mới kế tiếp cái cũ, giai đoạn trước làm điều kiện, tiền đề cho giai đoạn sau, tạo thành quá trình phát triển. Tính kế thừa, chọn lọc là một đặc điểm tạo nên sự khác biệt về chất của tư duy biện chứng so với tư duy siêu hình. Tư duy biện chứng duy vật biết xuất phát từ cái cũ, kế thừa, chọn lọc ưu điểm, hạt nhân hợp lý của cái cũ để phát triển cái mới. Con đường, xu hướng phát triển không thẳng tắp mà theo đường “xoáy ốc”, chính tính kế thừa và chọn lọc của tư duy biện chứng duy vật là điều kiện, tiền đề để cái mới phát triển hơn, ưu việt hơn cái cũ.

Tính dự báo khoa học là một đặc trưng của tư duy biện chứng duy vật, với bản chất khoa học, cách mạng, tư

duy biện chứng duy vật không chỉ phản ánh đúng bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng trong thế giới khách quan mà còn dự báo xu hướng vận động, biến đổi, phát triển của các sự vật, hiện tượng. Chính vì thế, vượt qua các loại hình tư duy khác trong lịch sử triết học, chỉ có giá trị trong phạm vi, điều kiện lịch sử nhất định, tư duy biện chứng duy vật không ngừng được tôi luyện, kiểm chứng bởi hoạt động thực tiễn và chứng minh giá trị vượt thời gian của nó.

2. Hoạt động lãnh đạo của cán bộ chủ chốt cấp huyện

2.1. Cán bộ chủ chốt cấp huyện

Cho đến nay, chưa có văn bản cụ thể quy định rõ cán bộ chủ chốt cấp huyện hiện nay gồm những vị trí nào, tuy nhiên, qua tham khảo Quy định 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của BCHTW về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp huyện có thể gồm bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện.

2.2. Vai trò của cán bộ chủ chốt cấp huyện

Trong hệ thống hành chính bốn cấp của nước ta (cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã), cấp huyện là đơn vị hành chính độc lập, có đầy đủ tổ chức bộ máy của cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Cấp huyện được xem là mắt xích quan trọng trong tổ chức triển khai thực hiện, đưa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đi vào cuộc sống; là gạch nối trong quy trình lãnh đạo, quản lý từ Trung ương và tỉnh đến cơ sở. Trong đó, cán

bộ chủ chốt cấp huyện giữ vai trò là hạt nhân lãnh đạo.

Cán bộ chủ chốt cấp huyện có vai trò quan trọng trong việc quán triệt, thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, lãnh đạo triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng – an ninh cấp huyện; lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Người cán bộ chủ chốt cấp huyện là những người sâu sát cơ sở, gần gũi với nhân dân, là người phát hiện những nhân tố mới từ cơ sở, từ nhân dân cũng như những bất cập trong quá trình thực hiện góp phần hoàn thiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

2.3. Đặc điểm hoạt động của cán bộ chủ chốt cấp huyện

Cấp huyện là cầu nối quan trọng chuyển tải những chủ trương, chính sách của Trung ương của tỉnh đến tận cơ sở, đến người dân. Để chủ trương, đường lối, chính sách được triển khai thực hiện đúng hướng, phù hợp, hiệu quả với tình hình thực tế của từng địa phương, đơn vị phụ thuộc rất nhiều vào hoạt động lãnh đạo của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp huyện. Mặc dù phạm vi, mức độ tác động có hẹp hơn so với cấp tỉnh, song cán bộ chủ chốt cấp huyện cũng phải bao quát tất cả các mặt kinh tế, xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng. Hoạt động lãnh đạo của cán bộ chủ chốt cấp huyện vì thế mang tính toàn diện, tính bao quát nhưng cũng rất cụ thể, không được chung chung, rập khuôn.

Hoạt động lãnh đạo của cán bộ chủ chốt cấp huyện đòi hỏi phải không ngừng tìm tòi, nghiên cứu đề ra kế hoạch,

chương trình phát triển của huyện về mọi mặt trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa bàn huyện.

Hoạt động lãnh đạo của cán bộ chủ chốt cấp huyện là hoạt động mang tính tự giác, chủ động, sáng tạo. Người cán bộ chủ chốt cấp huyện vừa đảm bảo tổ chức triển khai thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách đúng theo định hướng chỉ đạo của cấp trên, vừa phải đảm bảo vận dụng sáng tạo các chủ trương, chính sách phù hợp với thực tiễn địa bàn huyện. Trong quá trình vận dụng sáng tạo các chủ trương, chính sách vào cuộc sống, người cán bộ chủ chốt với năng lực của mình kịp thời phát hiện, đề xuất giải quyết những vấn đề do thực tiễn đặt ra. Từ đó tích lũy kinh nghiệm cho bản thân, đưa đến những nhận thức mới.

Hoạt động lãnh đạo của cán bộ chủ chốt cấp huyện còn phải biết cố kết, khơi dậy và phát huy sức mạnh của toàn xã hội. Trong tổ chức quần chúng thực hiện các chủ trương, đường lối phải biết phát hiện, khơi dậy sự hăng hái, tiềm năng sáng tạo vô tận trong nhân dân; biết trọng dân, gần dân như tinh thần “Để trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong” mà sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nhắc nhở; đồng thời phải quan tâm đối thoại, lắng nghe ý kiến của quần chúng nhân dân, góp phần tạo niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

Hoạt động lãnh đạo có bản chất là sự tác động, định hướng, điều chỉnh hành vi đối tượng lãnh đạo, vì vậy cũng như mọi hoạt động lãnh đạo khác, hoạt động lãnh đạo của cán bộ chủ chốt cấp huyện cũng là sự điều khiển, tác động đến con

người, trực tiếp là đội ngũ cán bộ lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể huyện và đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở. Hoạt động lãnh đạo của cán bộ chủ chốt cấp huyện vì thế cũng mang tính nhạy cảm về tổ chức, khéo léo trong ứng xử và nhạy bén với thực tiễn. Là người đứng đầu, họ có vai trò quan trọng trong thiết lập mối quan hệ hiệu quả giữa những người trong cơ quan, đơn vị và sử dụng uy tín, sức mạnh cá nhân tác động, đến đối tượng lãnh đạo, hướng nhận thức và hành vi của họ theo tư tưởng, ý chí của mình. Trong lãnh đạo, cán bộ chủ chốt cấp huyện còn phải biết lắng nghe ý kiến của cấp dưới, tạo điều kiện để cấp dưới hoạt động hiệu quả, biết động viên chia sẻ với khó khăn với cấp dưới tạo không khí dân chủ, cởi mở, tin cậy lẫn nhau.

3. Tư duy biện chứng với hoạt động lãnh đạo của cán bộ chủ chốt cấp huyện

Hoạt động lãnh đạo của người cán bộ chủ chốt cấp huyện tất yếu phải gắn với việc ra quyết định, tổ chức triển khai quyết định và tổng kết rút kinh nghiệm việc thực hiện các quyết định để chuẩn bị cho việc ra quyết định tiếp theo. Ra quyết định đúng, đáp ứng những vấn đề cấp thiết đặt ra sẽ thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển; ngược lại sẽ kìm hãm sự phát triển, thậm chí, gây ra những hậu quả khó lường. Tổ chức thực hiện quyết định phải khoa học, lựa chọn phương án tối ưu, tránh việc “chỉ thấy cây mà không thấy rừng”, vì lợi ích trước mắt để ảnh hưởng tới địa phương khác cũng như thế hệ sau này. Tổng kết thực tiễn phải khách quan, không tô hồng, bôi đen, đánh giá thực tiễn chính xác, khách quan làm tiền đề để ra các quyết định đúng đắn tiếp theo... Rõ ràng, để đảm bảo thành công

cho từng khâu, từng bước trong hoạt động lãnh đạo của cán bộ chủ chốt cấp huyện tất yếu cần phải có tư duy biện chứng. Vai trò đó được thể hiện rõ nhất ở những điểm chủ yếu sau:

3.1. Tư duy biện chứng giúp cho người cán bộ chủ chốt cấp huyện đề ra quyết định đúng đắn, phù hợp với thực tiễn của địa phương.

Một quyết định của người cán bộ chủ chốt cấp huyện được coi là đúng khi nó xuất phát từ thực tiễn, không chỉ phản ánh đúng nhu cầu phát triển về mọi mặt của địa phương, mà còn phải đáp ứng được nhu cầu, lợi ích và nguyện vọng chính đáng của đa số dân cư trên địa bàn. Để đạt được những yêu cầu đó phụ thuộc vào rất nhiều nhân tố. Một trong những nhân tố quan trọng đó là tư duy của người cán bộ chủ chốt. Người cán bộ chủ chốt phải tư duy như thế nào để không mắc phải những sai lầm trong việc đề ra các quyết định? Tư duy biện chứng là tư duy đạt được sự thống nhất giữa thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng, nó chỉ ra chủ thể tư duy những nguyên tắc, những thao tác trong nghiên cứu, đánh giá, tìm ra bản chất của sự vật trong sự vận động và phát triển của nó. Tư duy biện chứng vì thế đem lại cho người cán bộ chủ chốt cấp huyện cách thức nhìn nhận, xem xét, đánh giá vấn đề một cách chính xác, toàn diện, khách quan.

Rõ ràng, trước khi đưa ra quyết định, người cán bộ chủ chốt cấp huyện nhất thiết phải tiến hành thu thập và xử lý thông tin. Chúng ta đều biết rằng, cùng một vấn đề như nhau, nhưng người ta có thể nhận thức được bản chất của nó ở những phạm vi rộng, hẹp, mức độ nông

sâu khác nhau là do thao tác, phương pháp tư duy đem lại. Tư duy biện chứng trang bị cho người cán bộ chủ chốt thế giới quan, phương pháp tư duy khoa học, giúp người cán bộ chủ chốt nhận thức, lý giải, phân tích các vấn đề thực tiễn đặt ra một cách chặt chẽ, khoa học và thuyết phục nhất, làm cơ sở, tiền đề đưa ra một quyết định đúng đắn.

3.2. Tư duy biện chứng giúp cho người cán bộ chủ chốt cấp huyện tổ chức thực hiện có hiệu quả các quyết định đã đề ra và vận dụng sáng tạo các chủ trương, đường lối, chính sách của cấp trên vào thực tiễn.

Tư duy biện chứng không chỉ định hướng hoạt động nhận thức, giúp người cán bộ đề ra các quyết sách đúng đắn mà giữ vai trò quan trọng, chi phối hoạt động thực tiễn của họ.

Tư duy biện chứng giúp người cán bộ chủ chốt cấp huyện nắm vững cái tinh thần cốt lõi của các chủ trương, chính sách, quyết định (gọi chung là quyết sách). Nhờ hiểu biết sâu sắc, xác đúng các quyết sách, người cán bộ mới không lúng túng, sai lầm trong lựa chọn phương án triển khai thực hiện phù hợp cũng như cách thức để vận dụng một cách tối ưu vào thực tiễn, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng, cái phổ biến và cái đặc thù. Hơn nữa, tư duy biện chứng giúp người cán bộ chủ chốt khi vận dụng các quyết sách, đặt nó trong các mối quan hệ toàn diện để phân tích một cách khoa học, tìm ra được khâu đột phá, điểm trọng tâm trong tổ chức thực hiện.

Tuy nhiên, nắm vững các quyết sách và vận dụng các quyết sách là hai quá trình khác nhau, chúng có mối quan hệ,

nhưng không phải là một logic tất yếu. Nắm vững các quyết sách là điều kiện cần để hiện thực hóa các quyết sách vào thực tiễn nhưng không phải cứ nắm vững các quyết sách là đều có khả năng vận dụng sáng tạo, hiệu quả.

Các chủ trương, đường lối, chính sách của Trung ương, của tỉnh đều mang tầm khái quát, định hướng chung cho cả nước, cả tỉnh, để những chủ trương, chính sách đó thật sự đi vào cuộc sống tất yếu nó phải được cụ thể hóa phù hợp với thực tiễn từng địa phương. Để làm được điều đó nhất thiết phải phát huy tính khách quan, tính toàn diện, tính phát triển, tính thực tiễn và tính lịch sử - cụ thể của tư duy biện chứng trong tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối.

Tư duy biện chứng giúp người cán bộ chủ chốt cấp huyện tránh được các khuynh hướng tư duy dẫn đến nhận thức sai lầm trong chỉ đạo tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách. Đó là bệnh kinh nghiệm, giáo điều, chủ quan duy ý chí, phiến diện, bảo thủ trì trệ, quan liêu đại khái. Tư duy đúng thì dẫn đến cách thức nhìn nhận, đánh giá đúng vấn đề. Nhờ có tư duy biện chứng, người cán bộ chủ chốt cấp huyện vừa giữ được cái tinh thần cốt lõi, cơ bản của chủ trương, chính sách, để không đi chệch hướng với sự định hướng chỉ đạo chung, vừa đưa ra được mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp thực tiễn địa phương.

Trong hoạt động lãnh đạo ở cấp huyện mặc dù phạm vi tác động nhỏ hơn địa bàn tỉnh, song các lĩnh vực cần tác động cũng phong phú, đa dạng không kém; lại là cấp gần sát cơ sở nên trong hoạt động lãnh đạo của người cán bộ chủ chốt thường phải giải quyết những vấn đề thực tiễn

này sinh. Tư duy biện chứng giúp họ phát hiện ra vấn đề mới nảy sinh trong tổ chức thực hiện các quyết sách, đồng thời biết thu thập, xử lý thông tin, phân tích, mổ xẻ, xem xét được những vấn đề nảy sinh đó và đưa ra được phương án giải quyết căn cứ và xuất phát từ thực tiễn địa phương. Nhờ vậy, giúp họ bình tĩnh, quyết đoán trước những tình huống mới nảy sinh. Có thể nói, tư duy biện chứng là cơ sở để người cán bộ chủ chốt cấp huyện rèn luyện bản lĩnh chính trị trước mặt trái của nền kinh tế thị trường, trước tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị trong một bộ phận không nhỏ của cán bộ, đảng viên hiện nay.

3.3. Tư duy biện chứng góp phần giúp cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp huyện nâng cao hiệu quả công tác tổng kết thực tiễn.

Mục đích của công tác tổng kết thực tiễn ở địa bàn cấp huyện là đánh giá kết quả vận dụng các chủ trương, chính sách vào thực tiễn, nhằm rút ra bài học kinh nghiệm làm tiền đề cho đề ra các quyết định tiếp theo hoặc có sự đề xuất, kiến nghị về cấp trên, góp phần điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, của Nhà nước. Nhưng thực chất để công tác tổng kết thực tiễn đúng đắn, hiệu quả là điều không phải dễ dàng, nó gắn liền với cái tâm, cái tầm và tư duy của người cán bộ chủ chốt, nói chung là năng lực tổng kết thực tiễn. Dựa trên sự thống nhất giữa thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng, năng lực tổng kết thực tiễn của người cán bộ cần được dẫn dắt bởi tư duy biện chứng.

Thực tiễn địa bàn cấp huyện cũng rất phong phú, đa dạng, luôn vận động biến đổi mau lẹ khó lường. Tư duy biện

chúng giúp người cán bộ chủ chốt không dừng lại ở sự phân tích, tổng hợp đơn thuần, vụn vặt những thuận lợi hay khó khăn, những điểm phù hợp, chưa phù hợp trong quá trình tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách mà giúp họ xem xét nó một cách biện chứng, toàn diện, lịch sử, cụ thể và trong chiều hướng phát triển. Qua đó, giúp họ nhận ra đâu là cái bản chất, cái quy luật đằng sau thực tiễn phong phú đó, sản phẩm tổng kết thực tiễn vì thế cũng mang tầm khái quát hơn, chứa đựng nhiều tri thức khoa học hơn. Rõ ràng, nếu không có tư duy biện chứng, người cán bộ dễ mắc sai lầm tô hồng hay bôi đen trong tổng kết thực tiễn, tổng kết thực tiễn vụn vặt.

Tư duy biện chứng giúp người cán bộ chủ chốt vận dụng linh hoạt các bài học kinh nghiệm vào tổ chức thực tiễn tiếp theo trên địa bàn huyện. Chỉ có tư duy biện chứng mới giúp người cán bộ chủ chốt hiểu thấu đáo các bài học kinh nghiệm; dự báo đúng khuynh hướng vận động, phát triển của thực tiễn địa phương cũng như bối cảnh tình hình chung của đất nước, của tỉnh. Nhờ vậy mà họ bớt mò mẫm, vòng vo, mất phương hướng trong đưa ra các quyết định tiếp theo cũng như có sự điều chỉnh trong lãnh đạo tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của cấp trên trong hướng tới. Cũng nhờ có tư duy biện chứng mà người cán bộ chủ chốt cấp huyện không rập khuôn, giáo điều khi vận dụng những bài học kinh nghiệm của địa phương khác vào địa bàn huyện mình phụ trách.

III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh phải tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa

trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế gắn với phát triển kinh tế tri thức, cán bộ chủ chốt cấp huyện với chức trách, nhiệm vụ được giao họ là hạt nhân trong lãnh đạo đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống. Sự vận dụng đó đòi hỏi vừa phải đảm bảo theo định hướng chung, vừa phải có tính sáng tạo phù hợp với thực tiễn địa bàn phụ trách. Vì vậy, cán bộ chủ chốt cấp huyện chỉ có thể thực hiện thắng lợi nhiệm vụ khi phát huy vai trò của tư duy biện chứng trong hoạt động lãnh đạo của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
2. Nguyễn Thành Dũng (2012), *Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp huyện ở các tỉnh Tây Nguyên trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Khoa học Chính trị, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.
3. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 29, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 21, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, tập 23, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, tập 20, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. Lê Hữu Nghĩa (2000), *Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh*, Nxb Lao động, Hà Nội.
8. Tỉnh ủy Bến Tre (2006), *Nghị quyết số 06-NQ/TU về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2006-2010 và định hướng đến năm 2015*.